

Bản án số: **34/2021/ HS-ST**
Ngày 07 tháng 6 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G - TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Duy Kh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Mỹ Ph – Là giáo viên Tr tiểu học Tân Phong, thị xã G, tỉnh B.
2. Ông Nguyễn Thành Nh – Nguyên là hiệu trưởng Tr trung học cơ sở H, thị xã G, tỉnh B, hiện đã nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc H – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng M – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Hoàng T**, sinh ngày 22/7/2002 tại B; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khóm 1, phường H, thị xã G, tỉnh B; Nghề nghiệp: không; Dân tộc: Khomer; Trình độ học vấn: 00/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Hoàng L, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1976; Anh, chị, em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 26/11/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã G xử phạt 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 04/5/2020 Bị bắt truy nã và tạm giam từ ngày 06/01/2021 đến nay. (có mặt)

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1976; địa chỉ: Khóm 1, phường H, thị xã G, tỉnh B. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Hiền Tr – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, thuộc Sở Tư pháp tỉnh B. (có mặt)

- Bị hại: Ông Thạch D, sinh năm 1980

Địa chỉ: Khóm 1, phường H, thị xã G, tỉnh B. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Đào Hải N, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp 3, xã Ph, thị xã G, tỉnh B. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 17/6/2020, Lý Hoàng T và Phùng Chi L thống nhất cùng nhau đi tìm tài sản của người khác để trộm cắp. Khi đến khu vực Khóm 1, Phường H, thị xã G, tỉnh B phát hiện nhà ông Thạch D không đóng cửa trước nên L và T đi vào trong nhà thì thấy xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu xanh-đen-bạc, biển kiểm soát 94D1-363.06, chìa khóa đang cắm vào ổ khóa xe của ông D đậu ở khu vực phòng khách. Lúc này, T đi ra ngoài canh đường để L vào trộm cắp xe của ông D.

Sau khi trộm cắp được xe cả hai mang đến nhà Dương Quốc Thanh thuộc Ấp 3A, xã Tân Phong, thị xã G, tỉnh B để gửi nhưng Thanh không đồng ý, do đó T và L mang xe đến bãi đất trống gần nhà ông Thanh đậu, rồi L và T về nhà ngủ.

Đến khoảng 04 giờ ngày 17/6/2020, T và L rủ Lý Thị Trâm đi chơi, sau đó cả ba người cùng mang xe trộm cắp mà có đến nhà ông Nguyễn Minh Quới, thuộc Ấp 3, xã Phong Thạnh Tây, thị xã G, tỉnh B và L nói với ông Quới xe do chơi game bắn cá thắng nên nhờ ông Quới đi cầm dùm thì được ông Quới đồng ý. Ông Quới mang xe đến nhà ông Đào Hải N, thuộc Ấp 3, xã Phong Thạnh Tây nói với ông Nam cho ông Quới mượn 3.000.000 đồng và để lại xe làm tin.

Sau khi nhận tiền từ ông Quới, L chia cho T 700.000 đồng, cho Trâm 500.000 đồng, còn lại 1.800.000 đồng L sử dụng vào mục đích cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐGTS ngày 23/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thị xã G kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu xanh-đen-bạc, biển kiểm soát 94D1-363.06, có giá trị còn lại tại thời điểm bị chiếm đoạt là 13.350.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKSGR ngày 30/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã G truy tố bị cáo Lý Hoàng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Lý Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lý Hoàng T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”,

+ Về vật chứng: đối với xe mô tô đã thu hồi trả cho bị hại nên không đặt ra xem xét.

+ Về trách nhiệm dân sự: bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

+ Về án phí: Buộc bị cáo Lý Hoàng T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo phát biểu: thống nhất với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh B. Tuy nhiên, thấy rằng bị cáo là người chưa thành niên nên cần áp dụng các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiếp tăng nặng, là người dân tộc thiểu số, sống ở khu vực có điều kiện khó khăn, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo không có thời gian và điều kiện dạy dỗ bị cáo. Vai trò của bị cáo chỉ là người canh đường, số tiền được chia cũng ít hơn, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, ngoài những Điều luật áp dụng như đại diện Viện kiểm sát đề nghị thì cần áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự, khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt tù bằng với thời gian bị cáo bị tạm giam, trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo là cũng đủ tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong ngày 17/6/2020, bị cáo Lý Hoàng T có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Thạch D tại phường H, thị xã G, tỉnh B. Vì vậy, hành vi của bị cáo T đã bị khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can là phù hợp. Bên cạnh đó, quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thị xã G đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lý Hoàng T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm thực hiện tội phạm và đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt; đồng thời phù hợp với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã G, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: vì động cơ vụ lợi bất chính, lúc khoảng 00 giờ ngày 17/6/2020, tại Khóm 1, phường H, thị xã G, tỉnh B, bị cáo Lý Hoàng T có hành vi canh đường cho Phùng Chi L trộm cắp tài sản của ông Thạch D là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu xanh-đen-bạc, biển kiểm soát 94D1-363.06, có giá trị còn lại tại thời điểm bị chiếm đoạt là 13.350.000 đồng.

Xét thấy: Bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vì mục đích vụ lợi. Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông D, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên hành vi nêu trên của bị cáo Lý Hoàng T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã G truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....”

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người khỏe mạnh, có nhân thân xấu từng bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, đáng lẽ ra sau khi chấp hành án xong bị cáo phải tích cực làm việc tạo thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân, nhưng vì lười lao động, lại muốn có tiền mà không cần phải bỏ ra sức lao động nên bị cáo đã chọn con đường trộm cắp tài sản của người khác. Vì vậy, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một mức án phù hợp với hành vi của bị cáo: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Mặt khác, tại giấy chứng minh nhân dân thể hiện bị cáo sinh ngày 22/7/2002, tại Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 297/C09B ngày 20/6/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận, tại thời điểm tháng 6/2019 bị cáo Lý Hoàng T có độ tuổi từ 16 năm 06 tháng đến 17 năm. Như vậy, khi phạm tội ngày 17/6/2020 bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên cần được áp dụng các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về vật chứng vụ án: đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu xanh-đen-bạc, biển kiểm soát 94D1-363.06 đã thu hồi trả cho bị hại nên không đặt ra xem xét.

[5] Đối với hành vi của Lý Thị Trâm, Dương Quốc Thanh, Nguyễn Minh Quới, Đào Hải N không biết xe do T và L trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[6] Đối với Phùng Chi L khi thực hiện hành vi phạm tội cùng T thì L được 15 tuổi 08 tháng, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Bộ luật hình sự nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Lý Hoàng T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Như đã phân tích ở trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; không có căn cứ chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về việc cho bị cáo được hưởng mức án bằng với thời gian bị cáo đã bị tạm giam.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự;

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lý Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Lý Hoàng T 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/01/2021.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Lý Hoàng T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND TX. G;
- VKSND tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Nhà tạm giữ CATX G;
- Chi cục THADS TX. G;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**